

**TTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày 04/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;
2. Ông Lê Ngọc Giới.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2019 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 68/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K. Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1979; nơi sinh: Xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện L, Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1949; và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; có vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Dương Đăng T, sinh năm 1989 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1999 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1997 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2019, anh Dương Đăng L điều khiển xe ô tô KIA Cerato biển kiểm soát 29A - 259.55 màu đen chở Trần Văn Vũ, sinh năm 2003, trú tại thôn Trung Hậu, xã Lan Mẫu, huyện L; Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1999, trú tại thôn T, thị trấn Đ, huyện L; Nguyễn Công L, sinh năm 1997, trú tại thôn G, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến tìm anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 2001, ở thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích để đòi nợ. Đến nơi thì nhóm của L gặp bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956, là mẹ đẻ của Nam và cháu nội của bà N là Nguyễn Vi Hoa, sinh năm 2013. Bà N hỏi "Các chú đi đâu đấy?", L nói "Cháu đến để đòi tiền Nam", bà N nói "Nam không có nhà, tôi không biết tiền nong gì, để tôi gọi chồng tôi về". Do không tìm thấy Nam ở nhà nên L nói với bà N là “Nếu Nam không có ở nhà thì lần sau cháu đến gặp Nam”. Sau đó, anh L cùng mọi người lên xe ra về.

Cùng lúc đó, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã N, huyện L đi qua thì bà N chạy lại và bảo “Gọi hộ chú B về, có bọn nào nó đến nhà”. Sau đó, bà N tiếp tục chạy ra nhà văn hóa thôn để tìm chồng là ông Nguyễn Văn B và tri hô việc bắt cóc trẻ con. Nghe thấy vậy, Nguyễn Văn K và một số người đang họp trong nhà văn hóa chạy ra xem. K hỏi bà N là “Bắt cóc ai?” thì bà N trả lời “Bắt cóc cháu tôi, nó đưa lên xe ô tô đen kia” và chỉ theo hướng chiếc xe ô tô đang di chuyển theo hướng thôn S đi thôn Phượng Hoàng, cách bà N khoảng 20-30 mét, K liền chạy bộ đuổi theo chiếc xe ô tô. Khi K chạy được khoảng 40-50 mét thì có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 19... ở cùng thôn điều khiển xe mô tô Future màu đỏ - đen biển kiểm soát 98B1 - 160.34 đuổi theo. Thấy vậy, K nhảy lên xe mô tô của T để đuổi cùng. Khi đuổi kịp và vượt xe ô tô, K nhảy xuống đứng chặn đầu yêu cầu dừng xe lại rồi đi quanh xe ô tô để kiểm tra xem có cháu bà N ở trong xe không. Sau đó thấy xe ô tô tiếp tục đi chậm về phía trước, K nhặt một viên gạch ở rìa bên

phải đường theo hướng xe đi rồi đập vào cửa kính phía sau bên phải xe ô tô để yêu cầu đỗ xe và người trong xe xuống, nhưng do đập nhẹ và trượt tay nên K đã để rơi viên gạch xuống đất. Thấy xe vẫn tiếp tục di chuyển qua vị trí K đứng, K liền nhặt 01 viên đá ở bên phải đường có kích thước (13x9,5x5,5)cm rồi dùng tay phải ném theo về phía xe ô tô ở khoảng cách 4-5 mét. Viên đá K ném đã trúng vào kính hậu của xe ô tô làm vỡ kính. Anh L vẫn điều khiển xe đi tiếp, anh T điều khiển xe chở K đuổi theo sau. Khi đi đến khu vực trước cửa quán tạp hóa nhà anh Đông thuộc đường liên thôn Phụng Hoàng, quần chúng nhân dân và K đã chặn được chiếc xe ô tô do anh L điều khiển dừng lại. Một lúc sau, Công an xã N có mặt để giải quyết sự việc trên. Đến ngày 10/01/2019, anh Dương Đăng L đã làm đơn gửi Cơ quan điều tra Công an huyện L để trình báo về sự việc bị đập kính ô tô và đề nghị giải quyết.

Ngày 22/3/2019, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Nguyễn Văn K đã đến Công an huyện L để đầu thú mong được hưởng sự Kn hồng của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/01/2019 Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Chiếc kính hậu của xe ô tô Kia Cerato, sản xuất năm 2011, xe nhập khẩu nguyên chiếc có biển số 29A- 259.55, kính bị vỡ phải thay mới hoàn toàn có giá trị là 2.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo đã có hành vi dùng viên bê tông quăng vỡ kính hậu xe ô tô của anh L như cáo trạng nêu là hoàn toàn đúng. Bị cáo biết mình sai và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Người làm chứng, bà N khai: Không có sự việc cháu bà bị bắt cóc như bà hô nhưng do bà nhận thức hạn chế nên bà có lời nói như vậy, bà biết mình sai.

Người làm chứng ông B khai: Không có sự việc cháu ông bị bắt cóc như bà N vợ ông hô, bà N hô như vậy là sai.

Đại diện VKSND huyện L, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt: bị cáo từ 6-9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, K đã bồi thường cho anh Dương Đăng L số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả. Anh L nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông kích thước (13x9,5x5,5)cm.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và những người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2019, Nguyễn Văn K đang họp trong nhà văn hóa thôn S, xã N, huyện L thì nghe thấy bên ngoài có tiếng hô bắt cóc trẻ con. K cùng một số người đang họp chạy ra xem rồi K đuổi theo xe ô tô Kia Cerato màu đen, biển số 29A- 259.55 của anh Dương Đăng L yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Khi anh L tiếp tục cho xe đi chậm về phía trước, K nhặt một viên gạch rồi gõ vào cửa kính phía sau bên phải xe ô tô để yêu cầu đỗ xe nhưng do đập nhẹ, viên gạch rơi trượt xuống đất nên chưa gây hậu quả gì. Khi xe ô tô đi cách K khoảng 4-5 mét, K nhặt tiếp một viên bê tông kích thước (13x9,5x5,5)cm ở rìa đường rồi dùng tay phải ném viên bê tông trúng vào kính hậu xe ô tô của anh L làm kính bị vỡ. Trị giá thiệt hại là 2.800.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng để giáo dục và cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo.

Tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi chở K bằng xe mô tô để đuổi theo xe ô tô của anh L, nhưng T không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng K nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L là có căn cứ.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, K đã bồi thường cho anh Dương Đăng L số tiền 3.000.000đ để khắc phục hậu quả. Anh L nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án: 01 viên bê tông kích thước (13x9,5x5,5)cm cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử L vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông kích thước (13x9,5x5,5)cm.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- Bị cáo, các đương sự;
- UBND xã N, L.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

.

C, c hÉi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph, n – chñ to¹ phi^an toµ